

Bản án số: 08/2018/HS-PT
Ngày 15 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Trọng Hữu
Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết
Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu Khiếm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:
Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 186/2017/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Khương Hữu B do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 209/2017/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: Khương Hữu B, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số nhà 65, đường PHT, Khóm 5, Phường 4, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa : 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khương Tỷ S và bà Nguyễn Thu B; vợ: Chưa có; tiền án: 02 (*Lần thứ nhất:* Tại bản án số 95/HS-ST ngày 05/11/2002 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xử phạt 20 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 139 và Điều 199 Bộ luật Hình sự. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/10/2004, chưa chấp hành phần bồi thường trách nhiệm dân sự; *Lần thứ hai:* Tại bản án hình sự phúc thẩm số 30/2008/HSPT ngày 14/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 07 (Bảy) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, c khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong bản án vào ngày 23/7/2014; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày: 17/01/2017 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Huỳnh Việt T, sinh năm 2002 (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thu B, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Số nhà 65, đường LTM, khóm 5, phường 4, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Nguyễn Kim T, sinh năm 1975.

Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1978.

Nguyễn Thu B, sinh năm 1960.

Cùng cư trú : Số nhà 65, đường LTM, khóm 5, phường 4, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 11 tháng 11 năm 2016, sau khi chơi game hết tiền thì Khương Hữu B nảy sinh ý định lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đồng của em Huỳnh Việt T, sinh năm 2002 (T là em cùng mẹ khác cha với B) để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. B kêu L (Chưa xác định được nhân thân cụ thể) dùng xe mô tô chở B từ tiệm game bắn cá về đến nhà tại số 65, Phạm Hồng Thám, khóm 5, phường 4, thành phố Cà Mau. B đi vào nhà, còn L thì đậu xe ngoài sân đợi. B đi vào nhà bếp lấy 01 cây dao Thái Lan cán màu vàng cầm trên tay phải rồi đi lên gác nhà, đi thẳng đến phòng ngủ của bà Nguyễn Thu B là mẹ ruột của B. Tại đây, B thấy trong phòng có bà B và T đang ngồi trên giường học bài và thấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đồng sạc pin bên cạnh nên B để cây dao xuống giường trước mặt bà B và T, rồi chồm tới dùng tay gỡ dây sạc pin điện thoại ra lấy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 cầm trên tay trái, thì T đến giật lại, B tiếp tục dùng tay phải lấy cây dao Thái Lan cán màu vàng cầm trên tay thì T sợ nên buông điện thoại ra, bà B kêu B trả lại điện thoại cho T nhưng B không trả mà cầm điện thoại đi xuống cầu thang. Lúc này, bà Nguyễn Kim T là dì ruột thứ 7 của B đang ở dưới nhà nghe bà B và T kêu B trả lại điện thoại nên bà T chạy ngược lên cầu thang để ngăn B không cho lấy điện thoại của T nhưng B vẫn đi xuống cầu thang. B cầm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đồng trên tay trái, cầm dao Thái Lan cán vàng trên tay phải, bà T chụp vào cổ áo phía sau lưng của B kéo lại để lấy lại điện thoại di động, thì B dùng dao quơ về hướng bà T nên bà T chụp được rồi ấn mạnh vào vách tường làm cây dao Thái Lan cán vàng bị gãy phần lưỡi. B tiếp tục chạy xuống đến giữa nhà, bà T vẫn nắm cổ áo của B kéo lại, B dùng lời lẽ đe dọa “Bây buông con ra không, Bây muốn con giết Bây hả gì”, nghe B nói vậy nên bà T buông cổ áo của B ra, B cầm điện thoại chạy ra xe cho L chở đi tẩu thoát. Trên đường đi, B đã quăng cán dao Thái Lan bỏ, nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể nên không thu hồi được. Sau khi lấy được điện thoại B bán điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 cho L với giá 2.700.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận số 165/KL-HĐĐG ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

Tính vào thời điểm tháng 11 năm 2016.

Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đồng đã qua sử dụng, giá trị 80% là: 6.300.000 đồng x 80% = 5.040.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 209/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Khương Hữu B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Khương Hữu B 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2017.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 76, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao màu trắng dài 10cm, bề rộng 1,5cm, bề mặt lưỡi dao có chữ Stainless Steel TaiWai.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 14/11/2017 bị cáo Khương Hữu B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 22/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 08/KN-VKS, sau đó đến ngày 24/11/2017 đã có quyết định bổ sung, thay đổi kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKS, đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng sửa tội danh từ tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự sang tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị Hội đồng xét xử, sửa bản án sơ thẩm theo hướng sửa tội danh từ tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 136 khoản 2 điểm c của Bộ luật Hình sự sang tội “Cướp tài sản” được quy định tại Điều 133 khoản 2 điểm c, d của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Khương Hữu B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 19 giờ ngày 11 tháng 11 năm 2016, tại nhà số 65, Phạm Hồng Thám, khóm 5, phường 4, thành phố Cà Mau, bị cáo dùng dao Thái Lan cán màu vàng đe dọa những người trong gia đình để cướp tài sản là điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu đồng của em Huỳnh Việt T để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, có giá trị theo định giá là 5.040.000 đồng (Năm triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng), với hành vi trên của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố về tội “Cướp tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận việc cầm dao đe dọa những người trong gia đình để lấy tài sản, mà bị cáo chỉ thừa nhận bị cáo có lấy dao Thái Lan ở dưới nhà bếp bỏ vào trong túi quần lên phòng ngủ của mẹ bị cáo là bà Thu B thì thấy điện thoại của em T đang để sạc pin trên giường nên bị cáo lấy rồi đi ra khỏi phòng xuống cầu thang, bị cáo không có dùng dao đe dọa để lấy điện thoại nên hành vi của bị cáo không phạm tội cướp tài sản theo Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau đã truy tố.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa không phù hợp với lời khai Ban đầu của em Huỳnh Việt T, bà Thu B và bà Thia, các lời khai này thể hiện bị cáo có dùng dao đe dọa không chế lúc lấy điện thoại của em T, cũng như bị cáo lấy dao ra để trên giường dùng hai tay gỡ điện thoại, bị em T giành lại bị cáo cầm dao lên làm cho em T sợ buồn điện thoại bị cáo lấy đi xuống cầu thang, tuy bị cáo không nói cụ thể nhưng đây là hành động hăm dọa, do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội cướp tài sản như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng với thực tế đã xảy ra. Mặt khác, khi đi xuống cầu thang gặp bà T ngăn cản bị cáo dùng lời lẽ đe dọa bà T như “Bầy buông con ra không, Bầy muốn con giết Bầy hả gì” và giành giật, xô xát tại đây làm gãy lưỡi dao, điều đó chứng tỏ bị cáo dùng vũ lực với bà T để tẩu thoát, với hành vi trên đã cấu thành tội “Cướp tài sản”. Nhưng, bản án hình sự sơ thẩm số 209/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã xét xử bị cáo Khương Hữu B phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận kháng nghị và lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là xử bị cáo Khương Hữu B tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Khương Hữu B và kháng nghị tăng hình phạt của Viện kiểm sát thấy rằng: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng đây là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không chính xác và tuyên phạt mức án 04 (bốn) năm tù đối với bị cáo Khương Hữu B là nhẹ chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mà chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát và lời đề nghị của viện kiểm sát tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm cần tăng hình phạt đối với bị cáo, là phù hợp.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khương Hữu B, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 209/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau về tội danh và hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Khương Hữu B 07 năm tù** về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 17 tháng 01 năm 2017.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Hữu